ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2020/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Mô-dăm-bích, ký tại Ma-pu-tô ngày 03 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực từ ngày ngày 11 tháng 9 năm 2020.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

HIỆP ĐỊNH

TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ

GIỮA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

NƯỚC CỘNG HÒA MÔ-ĐĂM-BÍCH

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nước Cộng hòa Mô-dăm-bích (sau đây gọi là "các Bên" và "Bên");

TIN TƯỞNG rằng việc loại bỏ mối đe dọa cho sự an toàn của công dân có thể thực hiện tốt nhất thông qua sự hợp tác bền vững trong lĩnh vực tư pháp giữa các Bên;

MONG MUỐN mở rộng các biện pháp hợp tác nhằm đấu tranh chống tội phạm hiệu quả hơn thông qua việc ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp;

CĂN CỨ các nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế được quy định trong Hiến chương Liên Hợp quốc;

ĐÃ THỎA THUẬN NHƯ SAU:

ĐIỀU 1
PHẠM VI TƯƠNG TRỢ

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này và pháp luật hiện hành của mỗi Bên, các Bên dành cho nhau sự tương trợ ở mức tối đa trong điều tra, truy tố hoặc xét xử tội phạm mà việc xử lý tại thời điểm yêu cầu thuộc thẩm quyền của các cơ quan tư pháp Bên yêu cầu.

2. Phạm vi tương trợ theo Hiệp định này có thể bao gồm:

a) tống đạt giấy tờ;

b) thu thập và cung cấp chứng cứ và thông tin;

c) xác định địa chỉ và nhận dạng người;

d) khám xét và thu giữ;

e) tổ chức cho người có mặt tại Bên yêu cầu để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra;

f) chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù tại Bên được yêu cầu đến Bên yêu cầu để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra;

g) áp dụng các biện pháp nhằm truy tìm, kê biên, phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

h) trao đổi thông tin, bao gồm thông tin có thể dẫn đến các thủ tục tố tụng hình sự; và

i) các hình thức tương trợ khác không trái với pháp luật của Bên được yêu cầu.

3. Hiệp định này không áp dụng đối với:

a) dẫn độ, bắt hoặc giam giữ người để dẫn độ;

b) thi hành bản án hình sự của Bên yêu cầu ở Bên được yêu cầu, trừ những trường hợp pháp luật của Bên được yêu cầu và Hiệp định này cho phép; và

c) chuyển giao người đang bị giam giữ để tiếp tục thi hành án.

ĐIỀU 2
MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ KHÁC

Hiệp định này không ngăn cản một Bên thực hiện tương trợ cho Bên kia theo các thỏa thuận hay điều ước quốc tế khác mà các Bên là thành viên.

ĐIỀU 3
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Mỗi Bên chỉ định Cơ quan trung ương vì mục đích thi hành Hiệp định này.

2. Cơ quan dưới đây sẽ được coi là Cơ quan trung ương kể từ khi Hiệp định bắt đầu có hiệu lực:

a) Đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

b) Đối với nước Cộng hòa Mô-dăm-bích là Cơ quan Tổng Chưởng lý.

3. Các Bên sẽ thông báo cho nhau khi có bất kỳ sự thay đổi nào về Cơ quan trung ương quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Các Cơ quan trung ương liên hệ trực tiếp với nhau để thực hiện Hiệp định này. Trong trường hợp cần thiết có thể liên hệ qua kênh ngoại giao.

ĐIỀU 4

TỪ CHỐI HOẶC HOÃN THỰC HIỆN TƯƠNG TRỢ

1. Việc tương trợ sẽ bị từ chối nếu:

a) yêu cầu không phù hợp với điều ước quốc tế mà Bên được yêu cầu là thành viên hoặc không phù hợp với pháp luật của Bên được yêu cầu;

b) Bên được yêu cầu cho rằng việc thực hiện yêu cầu có thể gây phương hại đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc các lợi ích công thiết yếu khác;

c) yêu cầu liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự một người về hành vi phạm tội mà người đó đã bị kết án, được tuyên không có tội hoặc được đại xá, đặc xá tại Bên được yêu cầu;

d) yêu cầu liên quan đến hành vi phạm tội đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu;

e) yêu cầu liên quan đến hành vi không cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu.

f) Bên được yêu cầu cho rằng tội phạm đó mang tính chất chính trị;

g) có đủ căn cứ để cho rằng việc yêu cầu tương trợ là nhằm mục đích truy tố một người vì lý do chủng tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc hay chính kiến hoặc vị trí của người đó có thể bị ảnh hưởng bởi những lý do này; và

h) hành động đó là một tội theo luật quân sự và đồng thời không phải là một tội theo luật hình sự thông thường.

2. Việc tương trợ sẽ không bị từ chối đơn thuần chỉ vì lý do bí mật của ngân hàng và của các tổ chức tài chính tương tự.

3. Bên được yêu cầu có thể hoãn thực hiện tương trợ nếu việc thực hiện tương trợ này sẽ cản trở quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đang được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

4. Trước khi từ chối hay hoãn thực hiện yêu cầu theo Điều này, Bên được yêu cầu phải cân nhắc khả năng có thể thực hiện yêu cầu tương trợ dựa trên các điều kiện nhất định nào đó hay không. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận việc tương trợ theo các điều kiện này thì phải tuân thủ các điều kiện đó.

5. Lý do từ chối hoặc hoãn thực hiện tương trợ phải được đưa ra.

ĐIỀU 5

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC VĂN BẢN YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ

1. Văn bản yêu cầu tương trợ phải nêu rõ:

a) Tên, địa chỉ cơ quan lập yêu cầu;

b) Tên, địa chỉ hoặc văn phòng chính của cơ quan được yêu cầu;

c) Họ tên, địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc của cá nhân, tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng chính của cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến yêu cầu;

d) Nội dung tương trợ, mục đích của yêu cầu, tóm tắt nội dung vụ án và các tình tiết liên quan, trích dẫn điều luật và hình phạt có thể được áp dụng, tiến độ điều tra, truy tố, xét xử và thời hạn mong muốn thực hiện yêu cầu.

2. Văn bản yêu cầu tương trợ cũng có thể bao gồm:

a) Đặc điểm nhận dạng, quốc tịch và nơi ở của đối tượng trong vụ án hình sự hoặc những người có thông tin liên quan đến vụ án đó;

b) Vấn đề cần thẩm vấn, danh sách các câu hỏi đặt ra, mô tả tài liệu, hồ sơ hoặc vật chứng được đưa ra và nếu có thể thì mô tả đặc điểm, hình dạng người được yêu cầu xuất trình tài liệu, hồ sơ, vật chứng đối với yêu cầu thu thập chứng cứ;

c) Nội dung công việc, câu hỏi, yêu cầu đối với người làm chứng, người giám định được triệu tập;

d) Mô tả về tài sản và nơi có tài sản cần tìm, căn cứ để xác định tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đang tồn tại ở Bên được yêu cầu và có thể thuộc quyền tài phán của Bên yêu cầu và việc thực hiện bản án, quyết định của tòa án đối với yêu cầu về khám xét, thu giữ hoặc truy tìm, tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

e) Biện pháp cần áp dụng đối với yêu cầu tương trợ có thể dẫn đến việc phát hiện hoặc thu giữ tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

f) Yêu cầu hoặc thủ tục của Bên yêu cầu để bảo đảm thực hiện có hiệu quả yêu cầu tương trợ, cách thức hoặc hình thức cung cấp thông tin, chứng cứ, tài liệu, đồ vật;

g) Mức độ bảo mật và lý do kèm theo;

h) Mục đích, dự định thời gian và lịch trình chuyến đi trong trường hợp người có thẩm quyền của Bên yêu cầu cần phải đến lãnh thổ của Bên được yêu cầu vì mục đích liên quan đến yêu cầu tương trợ;

i) Bản án, quyết định hình sự của tòa án và tài liệu, chứng cứ hoặc thông tin khác cần thiết cho việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Yêu cầu tương trợ và tài liệu kèm theo được lập bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc tiếng Anh.

4. Yêu cầu tương trợ phải được lập thành văn bản, trừ trường hợp Bên được yêu cầu chấp nhận yêu cầu tương trợ bằng hình thức khác trong trường hợp khẩn cấp. Sau đó, Bên yêu cầu phải gửi ngay yêu cầu bằng văn bản cho Bên được yêu cầu.

5. Nếu Bên được yêu cầu xét thấy thông tin trong văn bản yêu cầu không đủ để thực hiện yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này, thì đề nghị bổ sung thông tin bằng văn bản và ấn định thời hạn cụ thể trả lời kết quả bổ sung.

ĐIỀU 6
THỰC HIỆN YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ

1. Bên được yêu cầu sẽ thực hiện ngay các yêu cầu tương trợ phù hợp với pháp luật nước mình và theo trình tự, thủ tục do Bên yêu cầu đề nghị nếu không trái với quy định pháp luật nước mình.

2. Nếu có đề nghị, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về thời gian và địa điểm thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Bên yêu cầu về các tình huống phát sinh có thể trì hoãn việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

4. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về kết quả thực hiện yêu cầu tương trợ.

ĐIỀU 7
TỐNG ĐẠT GIẤY TỜ

1. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu nhanh chóng thực hiện yêu cầu về tống đạt giấy tờ.

2. Trường hợp yêu cầu tống đạt giấy triệu tập người làm chứng, người giám định, Bên yêu cầu phải gửi giấy triệu tập cho Bên được yêu cầu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước ngày dự định người đó có mặt tại Bên yêu cầu. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể không áp dụng thời hạn này.

3. Bên được yêu cầu phải chuyển cho Bên yêu cầu văn bản xác nhận đã tống đạt giấy tờ. Nếu việc tống đạt không thực hiện được, Bên yêu cầu phải được thông báo lý do.

ĐIỀU 8
CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Bên được yêu cầu sẽ cung cấp các bản sao tài liệu, hồ sơ hoặc thông tin liên quan đến tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao của bất kỳ tài liệu, hồ sơ hoặc thông tin với cùng cách thức và điều kiện như đối với trường hợp cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền nước mình.

3. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao có chứng thực của các tài liệu hoặc hồ sơ, trừ khi Bên yêu cầu đề nghị cung cấp bản gốc.

ĐIỀU 9
TRẢ LẠI TÀI LIỆU CHO BÊN ĐƯỢC YÊU CẦU

Theo đề nghị của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu phải trả lại tài liệu đã được cung cấp theo Hiệp định này khi những tài liệu đó không còn cần cho các vấn đề hình sự được nêu trong yêu cầu tương trợ.

ĐIỀU 10
KHÁM XÉT VÀ THU GIỮ

Trong phạm vi pháp luật của mình, Bên được yêu cầu thực hiện việc khám người hoặc khám xét địa điểm nhằm tìm kiếm và thu giữ giấy tờ, tài liệu hoặc đồ vật là chứng cứ trong vụ án hình sự mà Bên yêu cầu đang tiến hành. Trong trường hợp này, các quyền của bên thứ ba ngay tình được tôn trọng và bảo vệ.

ĐIỀU 11
THU THẬP CHỨNG CỨ VÀ LẤY LỜI KHAI

1. Trong phạm vi pháp luật của mình và nếu có yêu cầu, Bên được yêu cầu lấy lời khai hoặc bản tường trình của những người liên quan hoặc yêu cầu họ đưa ra đồ vật là vật chứng để chuyển cho Bên yêu cầu.

2. Người mà Bên được yêu cầu sẽ thu thập chứng cứ theo yêu cầu tương trợ phù hợp với Điều này có thể từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp sau:

a) Pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu; hoặc

b) Pháp luật của Bên yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

3. Nếu người trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu cho rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về quyền hoặc nghĩa vụ phải từ chối cung cấp chứng cứ, thì Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu, nếu được yêu cầu, phải cung cấp một văn bản xác nhận cho Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu về quy định về quyền hoặc nghĩa vụ đó. Trong trường hợp không có căn cứ ngược lại, thì văn bản xác nhận đó sẽ là một căn cứ đầy đủ về những vấn đề được nêu trong đó.

4. Theo Điều này, việc thu thập chứng cứ bao gồm cả việc thu thập tài liệu, hồ sơ hoặc các đồ vật khác.

ĐIỀU 12
CHUYỂN GIAO TẠM THỜI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRA HOẶC CUNG CẤP CHỨNG CỨ TẠI BÊN YÊU CẦU

1. Người đang chấp hành hình phạt tù trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, theo đề nghị của Bên yêu cầu, có thể được chuyển giao tạm thời cho Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù cho Bên yêu cầu chỉ khi:

a) Người đó đồng ý với việc chuyển giao để hỗ trợ điều tra hay cung cấp chứng cứ; và

b) Bên yêu cầu cam kết bằng văn bản việc tuân thủ các điều kiện cụ thể do Bên được yêu cầu đưa ra liên quan đến việc giam giữ và bảo đảm an toàn cho người được chuyển giao.

3. Khi Bên được yêu cầu thông báo cho Bên yêu cầu là không cần giam giữ người bị chuyển giao nữa, thì người đó sẽ được trả tự do và được đối xử như đối với người quy định tại Điều 13.

4. Người được chuyển giao theo quy định của Điều này sẽ được trao trả cho Bên được yêu cầu theo cách thức hai bên đã thoả thuận ngay sau khi đã cung cấp chứng cứ hoặc vào thời điểm sớm hơn nếu sự có mặt của người đó không còn cần thiết. Thời gian người đang chấp hành hình phạt tù bị dẫn giải, lưu lại ở Bên yêu cầu được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của người đó.

ĐIỀU 13
TỔ CHỨC ĐƯA NGƯỜI KHÁC HỖ TRỢ ĐIỀU TRA HOẶC CUNG CẤP CHỨNG CỨ TẠI BÊN YÊU CẦU

1. Theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể đưa một người không phải là người quy định tại Điều 12 đến lãnh thổ của Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu, nếu đồng ý với các biện pháp bảo đảm an toàn mà Bên yêu cầu cam kết áp dụng bằng văn bản, sẽ đề nghị người đó cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra trên lãnh thổ của Bên yêu cầu. Người đó sẽ được thông báo về việc bảo đảm an toàn, điều kiện ăn ở, đi lại tại Bên yêu cầu, số tiền trợ cấp hoặc chi phí được hưởng. Bên được yêu cầu thông báo ngay về ý kiến của người đó cho Bên yêu cầu và nếu người đó chấp thuận thì tiến hành các bước cần thiết để thực hiện yêu cầu tương trợ.

ĐIỀU 14
BẢO ĐẢM AN TOÀN

1. Người có mặt trên lãnh thổ Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ tại Điều 12 hoặc Điều 13 Hiệp định này sẽ:

a) Không bị giam giữ, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng hình phạt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu, cũng không phải tham gia bất kỳ vụ kiện dân sự nào nếu vụ kiện dân sự đó không thể tiến hành khi người đó không ở trên lãnh thổ của Bên yêu cầu, đối với hành vi xảy ra trước khi người này rời lãnh thổ của Bên được yêu cầu;

b) Không phải cung cấp chứng cứ theo bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào và giúp đỡ bất kỳ việc điều tra hình sự nào ngoài phạm vi vấn đề hình sự đã nêu trong yêu cầu tương trợ, nếu người đó không đồng ý.

2. Khoản 1 Điều này không áp dụng nếu người đó đã được tự do rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu, nhưng đã không rời khỏi trong thời hạn mười lăm (15) ngày liên tục trừ trường hợp bất khả kháng, kể từ khi được thông báo chính thức là sự có mặt của người đó là không còn cần thiết nữa hoặc đã rời khỏi nhưng tự quay trở lại.

3. Người không đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 12 hoặc Điều 13 của Hiệp định này không phải chịu bất kỳ hình phạt hay biện pháp cưỡng chế nào của Bên yêu cầu hay Bên được yêu cầu .

4. Người đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 12 hoặc Điều 13 Hiệp định này sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự căn cứ vào lời khai của họ, trừ việc họ khai báo gian dối.

ĐIỀU 15

TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ VÀ CÔNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN PHẠM TỘI

1. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, sẽ xác định xem có tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội có trong phạm vi lãnh thổ của mình hay không và thông báo cho Bên yêu cầu kết quả điều tra của mình.

2. Trong trường hợp tìm thấy tài sản nghi là do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội, Bên được yêu cầu sẽ áp dụng các biện pháp mà pháp luật nước mình cho phép để quản lý hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đó. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu có thể trả lại tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội cho Bên yêu cầu. Việc trả lại chỉ được thực hiện khi đã có quyết định cuối cùng đối với tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu.

3. Khi áp dụng Điều này, các quyền chính đáng của bên thứ ba ngay tình có liên quan sẽ được tôn trọng và bảo vệ theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

4. Vì mục đích của Hiệp định này, "Tài sản do phạm tội mà có" là bất kỳ tài sản có nguồn gốc hoặc có được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội; và "Công cụ, phương tiện phạm tội" là những công cụ, phương tiện đã, đang hoặc sẽ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

ĐIỀU 16

CHUYỂN GIAO TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

1. Các Bên có thể chuyển giao cho nhau thông tin liên quan đến các tình tiết có thể cấu thành tội phạm thuộc quyền tài phán của Bên tiếp nhận để có thể tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự trên lãnh thổ của Bên tiếp nhận.

2. Bên được yêu cầu phải thông báo cho Bên yêu cầu về các biện pháp được áp dụng trên cơ sở thông tin đó.

ĐIỀU 17
GIỚI HẠN SỬ DỤNG

Bên yêu cầu không được sử dụng hoặc chuyển thông tin hoặc chứng cứ do Bên được yêu cầu cung cấp để điều tra, truy tố, xét xử ngoài những mục đích đã nêu rõ trong yêu cầu tương trợ mà không được sự đồng ý trước của Bên được yêu cầu.

ĐIỀU 18
BẢO MẬT

1. Bên được yêu cầu phải nỗ lực giữ bí mật yêu cầu tương trợ, nội dung của yêu cầu và các tài liệu kèm theo yêu cầu cũng như quá trình thực hiện yêu cầu. Nếu yêu cầu chỉ có thể được thực hiện khi vi phạm các điều kiện về bảo mật, thì Bên được yêu cầu sẽ thông báo Bên yêu cầu để quyết định thực hiện hay không thực hiện yêu cầu.

2. Bên yêu cầu phải giữ bí mật chứng cứ và thông tin mà Bên được yêu cầu đã cung cấp, trừ trong phạm vi cần thiết cho quá trình điều tra, truy tố và xét xử nêu trong yêu cầu tương trợ.

ĐIỀU 19
HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ, CHỨNG NHẬN VÀ CHỨNG THỰC

1. Văn bản yêu cầu tương trợ, các tài liệu kèm theo và tài liệu hoặc đồ vật là kết quả thực hiện một yêu cầu tương trợ không đòi hỏi bất kỳ hình thức hợp pháp hóa lãnh sự, chứng nhận hay chứng thực nào trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong trường hợp cụ thể khi Bên được yêu cầu hoặc Bên yêu cầu đòi hỏi các tài liệu hoặc đồ vật phải được chứng thực, thì tài liệu hoặc đồ vật đó phải được chứng thực đầy đủ theo cách thức quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Tài liệu hoặc đồ vật được xác định là đã chứng thực theo Hiệp định này nếu tài liệu hoặc đồ vật đó được ký và đóng dấu chính thức bởi người và cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật của Bên gửi.

ĐIỀU 20
ĐẠI DIỆN VÀ CHI PHÍ

1. Trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác, Bên được yêu cầu sẽ đại diện cho quyền lợi của Bên yêu cầu trong suốt quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ.

2. Bên được yêu cầu phải chịu chi phí thực hiện yêu cầu tương trợ, trừ các chi phí dưới đây do Bên yêu cầu chi trả:

a) Các chi phí gắn với việc đưa người đến hoặc đi từ lãnh thổ của Bên được yêu cầu và sinh hoạt phí, chi phí người đó được hưởng trong thời gian có mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ quy định tại Điều 12 hoặc Điều 13 của Hiệp định này;

b) Các chi phí gắn với việc chuyên chở các nhân viên dẫn giải hoặc hộ tống;

c) Chi phí trưng cầu giám định;

d) Chi phí liên quan tới việc phiên dịch, biên dịch và sao chép tài liệu và thu thập chứng cứ bằng hình ảnh, qua cầu truyền hình hoặc các phương tiện kỹ thuật khác từ Bên được yêu cầu tới Bên yêu cầu;

e) Các chi phí liên quan đến việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có;

f) Các chi phí bất thường phát sinh trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ theo sự tham vấn giữa các Bên.

ĐIỀU 21
THAM VẤN

Các Bên sẽ tham vấn lẫn nhau tại thời điểm thỏa thuận nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Hiệp định này. Các Bên cũng có thể thỏa thuận về các biện pháp thực tế nếu thấy cần thiết để tạo điều kiện cho việc thi hành Hiệp định này.

ĐIỀU 22
GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG

Bất kì bất đồng nào trong giải thích, áp dụng và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng việc tham vấn giữa các Bên thông qua kênh ngoại giao.

ĐIỀU 23
HIỆU LỰC, SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HIỆP ĐỊNH

1. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc hoàn thành thủ tục pháp luật trong nước.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi khi cả hai Bên đồng ý. Việc sửa đổi sẽ có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp sửa đổi, văn bản sửa đổi là một phần không thể tách rời của Hiệp định này.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo về việc chấm dứt Hiệp định. Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực, Hiệp định này vẫn tiếp tục áp dụng đối với yêu cầu được đưa ra trước ngày chấm dứt Hiệp định.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây được Nhà nước của mình uỷ quyền hợp thức, đã ký Hiệp định này.

Làm tại....Maputo...

Vào ngày...03...tháng...12..năm..2013..thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau trong việc giải thích Hiệp định này thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh.

THAY MẶT **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI** **CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT** **NƯỚC CỘNG HÒA** **MÔ-DĂM-BÍCH**
LÊ MINH TRÍ **VIỆN TRƯỞNG** **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN** **TỐI CAO**	**JOAQUIM VERÍSSIMO** **BỘ TRƯỞNG** **BỘ TƯ PHÁP, CÁC VẤN ĐỀ** **HIẾN PHÁP VÀ TÔN GIÁO**

TREATY ON

MUTUAL LEGAL ASSISTANCE IN CRIMINAL MATTERS

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE REPUBLIC OF MOZAMBIQUE

The Socialist Republic of Viet Nam and the Republic of Mozambique (hereinafter referred to as "the Parties" and "Party" in the singular);

CONVINCED that eliminating any threat to the security of their citizens can best be achieved by sustained cooperation between the Parties in judicial area;

DESIRIOUS of extending to each other the widest measure of co-operation to combat crime more effectively by concluding a Treaty on mutual legal assistance;

PURSUANT to the general principles of international law stated in the United Nations Charter;

HEREBY HAVE AGREED AS FOLLOWS:

ARTICLE 1
SCOPE OF ASSISTANCE

1. The Parties shall, in accordance with the present Treaty and their respective domestic laws, afford each other the widest possible measure of mutual assistance in investigation, prosecution or court proceedings in respect of offences the punishment of which at the time of the request for assistance, falls within the jurisdiction of the judicial authorities of the Requesting Party.
2. Mutual assistance to be afforded in accordance with the present Treaty may include:
   a) serving documents of proceedings;
   b) taking and providing evidence and information;
   c) locating and identifying persons;
   d) searches and seizures;
   e) making persons available in the Requesting Party for giving evidence or assisting in investigation;
   f) transferring sentenced persons in the Requested Party to appear in the Requesting Party for giving evidence or assisting in investigation;
   g) taking measures to trace, restrain, freeze, seize or confiscate proceeds and/or instrumentalities of crime;
   h) exchanging information, including information which may lead to criminal proceedings; and
   i) any other forms of assistance which are not contrary to the law of the Requested Party.
3. The present Treaty does not apply to:
   a) the extradition, the arrest or detention of any person with a view to extradite that person;

b) the enforcement in the Requested Party of criminal judgments imposed in the Requesting Party except to the extent permitted by the law of the Requested Party and this Treaty; and
c) the transfer of persons in custody to serve sentences.

ARTICLE 2
COMPATIBILITY WITH OTHER INTERNATIONAL TREATIES

This Treaty shall not prevent one Party from providing assistance to the other pursuant to other international treaties or agreements to which they are a party.

ARTICLE 3
CENTRAL AUTHORITIES

1. Each Party shall designate a Central Authority for the purpose of the implementation of this Treaty.
2. The following agencies are designated as the Central Authorities as this Treaty comes into effect:
   a) for the Socialist Republic of Viet Nam - The Supreme People's Procuracy; and
   b) for the Republic of Mozambique – The Attorney General's Office.
3. Each Party shall inform the other through diplomatic channels of any change of its Central Authority provided in paragraph 2 of this Article.
4. The Central Authorities shall directly communicate with each other to implement this Treaty. Where necessary, the Parties may communicate through the diplomatic channels.

ARTICLE 4
REFUSAL OR POSTPONEMENT OF ASSISTANCE

1. Assistance shall be refused if:
   a) the request is inconsistent with an international agreement of which the Requested Party is the member or inconsistent with the law of the Requested Party;
   b) the Requested Party is of the opinion that the request, if granted, would prejudice its sovereignty, security, public order (order public) or other essential public interests;
   c) the request relates to the prosecution of a person for an offence in respect of which the offender has been finally convicted, acquitted or pardoned in the Requested Party;

d) the request relates to an offence that could be no longer prosecuted by reason of lapse of time under the law of the Requested Party;

e) the request relates to an act or omission that does not constitute an offence under the law of the Requested Party;

f) the offence is regarded by the Requested Party as being of a political nature;

g) there are substantial grounds for believing that the request for assistance has been made for the purpose of prosecuting a person on account of that person's race, sex, religion, nationality, ethnic origin or political opinions or that the person's position may be prejudiced for any of those reasons; and

h) the act is an offence under military law, which is not also an offence under ordinary criminal law.

2. Assistance shall not be refused solely on the ground of secrecy of banks and similar financial institutions.

3. The Requested Party may postpone the execution of the request if its immediate execution would interfere with an ongoing investigation, prosecution, court proceedings or enforcement of judgement in the territory of the Requested Party.

4. Before refusing a request or postponing its execution under this Article, the Requested Party shall consider whether assistance may be granted subject to certain conditions. If the Requesting Party accepts assistance subject to these conditions, it shall comply with them.

5. Reasons shall be given for any refusal or postponement of mutual assistance.

ARTICLE 5
CONTENTS AND FORMS OF REQUESTS

1. The letter of request for assistance shall include:

a) the name and address of the office by which the request is made;

b) the name and address of the requested office or its head office to which the request is sent;

c) the name of a person and his/her permanent residence or office address, the official name and address of an entity or organization or its head office to whom or which the request relates;

d) a description of the assistance sought, the purpose of the request, the nature and relevant facts of the case, the provision and punishment of the applicable laws, the progress of the investigation, prosecution or court proceedings and the time limit within which the request should be executed.

2. The letter of request for assistance may include:
   a) the identity, nationality and domicile of the person [the accused] to whom the case relates or the other who knows information sought that is related to the said case;
   b) matters for which an interrogation seeks, a list of questions posed and, in cases of a request for the obtaining of evidence, a description of documents, records or items of evidence rendered and, if necessary, a description and identity of the person who is required to render such documents, records or items of evidence;
   c) the nature of tasks, a list of questions and requirements for the summoned witness or expert;
   d) in case of a request for search, seizure, tracing or confiscation of proceeds and/or instrumentalities of crime, a description of searched property and premises, the grounds to believe that the proceeds and/or instrumentalities of crime is existing in the Requested Party and is possibly under the jurisdiction of the Requesting Party and the enforcement of orders or judgments of the court to which the request relates;
   e) measures applicable to the request that would likely result in locating or seizing proceeds and/or instrumentalities of crime;
   f) requirements or procedures that the Requesting Party wishes to be followed to facilitate the execution of the request, including forms or manners in which information, evidence, documents or items are provided;
   g) the degree of confidentiality required and the reasons thereof;
   h) the purpose, intended date and schedule of the trip if competent officer(s) of the Requesting Party wishes to travel to the territory of the Requested Party for the purpose of the execution of the request; and
   i) the criminal judgment or order of a court and other documents, articles of evidence or information necessary for the execution of the request.
3. The request and its supporting document shall be in the language of the Requesting Party and accompanied by a translation into the language of the Requested Party or English.
4. The request shall be made in writing. However, in urgent cases and permitted by the Requested Party, it may be made in another form but shall be promptly confirmed in writing thereafter.
5. If the Requested Party considers that the information contained in the request is not sufficient to enable the request to be dealt with under this Treaty, it shall request additional information in writing and set a specific date on which such additional information is received.

ARTICLE 6
EXECUTION OF REQUESTS

1. The Requested Party shall promptly execute the request in accordance with its law and, in so far as it is not inconsistent with its law, in the process and procedure manner requested by the Requesting Party.
2. Upon request, the Requested Party shall inform the Requesting Party of the date and place of the execution of the request for assistance.
3. The Requested Party shall promptly inform the Requesting Party of circumstances which are likely to cause a delay in executing the request.
4. The Central Authority of the Requested Party shall promptly inform the Central Authority of the Requesting Party of results of assistance.

ARTICLE 7
SERVICE OF DOCUMENTS

1. The Requested Party shall, in so far as its law permits, promptly execute the request of serving documents.
2. A document summoning a witness or expert shall be sent to the Requested Party not less than ninety (90) days before the date on which the attendance is required in the Requesting Party. In urgent cases, the Requested Party may waive this requirement.
3. The Requested Party shall send to the Requesting Party proof of service of the document. If service cannot be effected, the Requesting Party shall be informed of the reasons.

ARTICLE 8
PROVISION OF INFORMATION

1. The Requested Party shall provide copies of documents, records or information related to mutual legal assistance in criminal matters.
2. The Requested Party may provide the copy of any document, record or information in the same manner and condition as provided to its competent authorities.
3. The Requested Party may provide authenticated copies of original documents or records, except in cases the Requesting Party requires the originals.

ARTICLE 9
RETURN OF MATERIAL TO THE REQUESTED PARTY

The Requesting Party shall, upon request of the Requested Party, return the materials provided under this Treaty when they are no longer necessary to the criminal matters specified in the request.

ARTICLE 10
SEARCH AND SEIZURE

The Requested Party shall, in so far as its law permits, carry out search warrants against persons or premises to search and seize materials, documents or items of evidence in criminal cases in the Requesting Party. In this circumstance, the right of bona fide third parties is respected and protected.

ARTICLE 11
TAKING EVIDENCE AND OBTAINING STATEMENTS

1. The Requested Party shall, upon request and in consistent with its law, obtain testimonies or statements of persons or require them to provide items of evidence for the transmission to the Requesting Party.
2. A person who is called upon to give evidence in the Requested Party under this Article may decline to give evidence where either:

   a) the law of the Requested Party permits or requires that person to decline to give evidence in similar circumstances in procedures commencing in the Requested Party; or
   b) the law of the Requesting Party permits or requires that person to decline to give evidence in similar circumstances in procedures commencing in the Requesting Party.

3. If any person in the Requested Party claims that there is a right or obligation to decline to give evidence under the law of the Requesting Party, the Central Authority of the Requesting Party shall, upon request, provide a formal certification of that right or obligation to the Central Authority of the Requested Party as to the existence of that right or obligation. In the absence of evidence to the contrary, such formal certification shall be sufficient evidence of the matters stated in it.
4. For the purpose of this Article, the giving or taking of evidence shall include the provision of documents, records or other materials.

ARTICLE 12
TEMPORARY TRANSFER OF SENTENCED PERSONS TO ASSIST IN INVESTIGATIONS OR GIVE EVIDENCE IN THE REQUESTING PARTY

1. A sentenced person in the Requested Party may be, upon the request of the Requesting Party, temporarily transferred to assist in investigation or give evidence in the Requesting Party.
2. The Requested Party shall only transfer the sentenced person to the Requesting Party if:

a) that person consents to the transfer to assist in investigation or give evidence; and
b) the Requesting Party makes an assurance in writing complied with agrees to comply with specific conditions required by the Requested Party concerning the custody and safety of the transferred person.

3. Where the Requested Party advises the Requesting Party that the transferred person is no longer required to be held in custody, that person shall be set at liberty and be treated as the person provided in Article 13 of this Treaty.
4. The transferred person under this Article shall be returned to the Requested Party in the manner the Parties have arranged at the conclusion of the matter in relation to which the transfer was sought or at such earlier time as the person's presence is no longer required. The period during which such person was transferred and under custody in the Requesting Party shall count towards the period of his/her imprisonment.

ARTICLE 13
ARRANGEMENT OF OTHER PERSONS TO ASSIST IN INVESTIGATION OR GIVE EVIDENCE IN THE REQUESTING PARTY

1. Upon the request of the Requesting Party, the Requested Party may invite a person who is not subject to Article 12 of this Treaty to travel to the Requesting Party to assist in investigation or give evidence in the Requesting Party.
2. The Requested Party shall, if satisfied with arrangements for the person's safety under an assurance in writing made by the Requesting Party, invite that person to assist in investigation or give evidence in the Requesting Party. That person shall be informed of accommodation, travelling and any expenses or allowances payable in the Requesting Party. The Requested Party shall inform the Requesting Party of the person's response and, if the person consents, take steps necessary to execute the request.

ARTICLE 14
SAFE CONDUCT

1. The person present in the Requesting Party under the request subject to Articles 12 and 13 of this Treaty:

a) shall not be detained, prosecuted or punished in the Requesting Party, not also subjected to any civil suit if such civil suit cannot be commenced without the person's presence in the Requesting Party,

in respect of any act or omission of the person that is alleged to have occurred before the person's departure from the Requested Party.

b) shall not, without that person's consent, give evidence in any criminal procedure or assist in any investigation other than the criminal matters in respect of which the request is made.

2. The paragraph 1 of this Article shall cease to apply if that person, being free to leave, has not left the Requesting Party within a period of fifteen (15) consecutive days, except for cause of force majeure, after that person has been officially notified that his/her presence is no longer required or, having left, has voluntarily returned.
3. The person who does not consent to assist in investigation or give evidence under Articles 12 or 13 of this Treaty shall not be liable to any penalty or be subjected to any coercive measure in the Requesting Party or in the Requested Party.
4. The person who consents to assist in investigation or give evidence under Articles 12 or 13 of this Treaty shall not be prosecuted for that person's statement, except that he/she makes false statements.

ARTICLE 15
PROCEEDS AND INSTRUMENTALITIES OF CRIME

1. The Requested Party shall, upon request, endeavour to ascertain whether proceeds and/or instrumentalities of the alleged crime are located in its territory and shall notify the Requesting Party of the results of its inquiries.
2. Where suspected proceeds and/or instrumentalities of crime are found, the Requested Party shall take measures as are permitted by its law to control or confiscate such proceeds and/or instrumentalities of crime. The Requested Party may, to the extent permitted by its law, return the proceeds and/or instrumentalities of crime to the Requesting Party. The return of such proceeds and/or instrumentalities of crime shall only be executed when there is a final determination made by a court or another competent authority of the Requesting Party.
3. In the application of this Article, the rights of relevant bona fide third parties shall be respected and protected under the law of the Requested Party.
4. For the purpose of this Treaty, "proceeds of crime" shall mean any assets derived from or obtained, directly or indirectly, through the commission of an offence; and "instrumentalities of crime" shall mean any property that has been used, being used or intended to be used in the commission of an offence.

ARTICLE 16
TRANSFER OF PROCEEDINGS

1. Each Party may lay information before the other Party relating to facts that could constitute criminal offences falling within the latter's jurisdiction so that it can initiate criminal proceedings in its territory.
2. The Requested Party shall notify the Requesting Party of any action taken on such information.

ARTICLE 17
LIMITATION ON USE

The Requesting Party shall not, without the prior consent of the Requested Party, use or transfer information or evidence provided by the Requested Party for investigation, prosecution, court proceedings other than those stated in the request.

ARTICLE 18
PROTECTION OF CONFIDENTIALITY

1. The Requested Party shall use its best endeavours to keep confidential the request for assistance, its contents and its supporting documents as well as the fact of granting of such assistance. If the request cannot be executed without breaching confidentiality, the Requested Party shall so inform the Requesting Party, which shall then determine whether the request should nevertheless be executed.
2. The Requesting Party shall keep confidential evidence and information provided by the Requested Party, except to the extent that the evidence and information is needed for the investigation, prosecution and court proceedings described in the request.

ARTICLE 19
LEGALIZATION, CERTIFICATION AND AUTHENTICATION

1. Not subject to paragraph 2 of this Article, a request for assistance, the documents in support thereof, and documents or materials furnished in response to a request, shall not require any form of legalization, certification or authentication.
2. Where, in a particular case, the Requested Party or the Requesting Party requests that documents or materials be authenticated, the documents or materials shall be duly authenticated in the manner provided in paragraph 3 of this Article.
3. Documents or materials are authenticated for the purposes of this Treaty if they purport to be signed by an official of a competent authority and to be

sealed with an official seal of that authority under the law of the sending Party.

ARTICLE 20
REPRESENTATION AND EXPENSES

1. Unless otherwise provided in this Treaty, the Requested Party shall represent the interests of the Requesting Party during the execution of the request.

2. The Requested Party shall meet the cost of fulfilling the request for assistance except that the Requesting Party shall bear:

   a) the expenses associated with conveying any person to or from the territory of the Requested Party and any fees, allowances, expenses payable to that person whilst in the Requesting Party pursuant to a request under Articles 12 and 13 of this Treaty;
   b) the expenses associated with conveying custodial or escorting officers;
   c) the expenses associated with expert;
   d) the expenses associated with interpreting, translating and transcription of documents and obtaining images of evidence via video conference or other electronic means from the Requested Party to the Requesting Party;
   e) the expenses associated with the recovery of proceeds of crime; and
   f) the expenses of an extraordinary nature arising during the execution of the request which is subject to consultation between the Parties.

ARTICLE 21
CONSULTATION

The Parties shall consult each other, at times mutually agreed to by them, to promote the most effective implementation of this Treaty. The Parties may also agree on such practical measures as may be necessary to facilitate the implementation of this Treaty.

ARTICLE 22
SETTLEMENT OF DISPUTES

Any dispute between the Parties arising from the interpretation, application and implementation of this Treaty shall be resolved through mutual consultation between the Parties through diplomatic channels.

ARTICLE 23
ENTRY INTO FORCE, AMENDMENT AND TERMINATION

1. This Treaty shall enter into force on the thirtieth (30th) day after the date on which the final notification in writing of fulfilling the domestic legal procedures has been exchanged through diplomatic channels;
2. This Treaty may be amended subject to mutual consent of the Parties. Amendment shall enter into force in accordance with the provisions of paragraph 1 of this Article. Where the Treaty is amended, the amendment shall become an integral part of the Treaty.
3. Each Party may terminate this Treaty by giving a notification to the other Party through diplomatic channels. Such termination shall take effect six (06) months following the date on which it is received by the other Party. Where being terminated, this Treaty shall nevertheless take effect to requests made prior to the date of termination.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized thereto by their respective States, have signed this Treaty.
DONE at ....Maputo.....
On ....03rd...December.2018 in two original texts, each in the Vietnamese, Portuguese and English languages, all versions being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English version shall prevail.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE REPUBLIC OF MOZAMBIQUE
LE MINH TRI PROSECUTOR GENERAL SUPREME PEOPLE'S PROCURACY	JOAQUIM VERÍSSIMO MINISTER OF JUSTICE, CONSTITUTIONAL AND RELIGIOUS AFFAIRS

ACORDO

SOBRE

ASSISTÊNCIA JURÍDICA MÚTUA EM MATÉRIA PENAL

ENTRE

A REPÚBLICA SOCIALISTA DO VIETNAME

E

A REPÚBLICA DE MOÇAMBIQUE

A República Socialista do Vietname e a República de Moçambique (doravante designadas "as Partes" e "Parte" individualmente);

CONVICTOS de que a eliminação da ameaça à segurança dos seus cidadãos pode ser bem alcançada por meio de uma cooperação sustentável entre as Partes no campo judiciário;

DESEJOSOS de ampliar a cooperação entre si o máximo possível para combater eficazmente a criminalidade através da celeração de um Acordo sobre assistência jurídica mútua;

EM CONFORMIDADE com os princípios gerais de direito internacional estabelecido na Carta das Nações Unidas;

DECIDEM ACORDAR NO SEGUINTE:

ARTIGO 1
ÂMBITO DE ASSISTÊNCIA

1. As partes devem, de acordo com o presente Acordo e suas respectivas leis internas, prestarem-se mutuamente a mais ampla assistência mútua possível em investigações, acções ou processos judiciais em relação a crimes cuja a pena no momento do pedido de assistência recai na jurisdição das autoridades judiciais da Parte Requerente.
2. A assistência mútua a ser prestada em conformidade com o presente Acordo pode incluir:
   a) Fornecer os documentos do processo;
   b) Obter e fornecer provas e informações;
   c) Localizar e identificar as pessoas;
   d) Buscas e capturas;
   e) Tornar as pessoas disponíveis na Parte Requerente para fornecer provas ou assistência nas investigações;
   f) Transferir pessoas sentenciadas da Parte Requerida para comparecer na Parte Requerente a fim de fornecer provas ou assistência na investigação;

g) Tomar medidas para procurar, prender, congelar, apreender ou confiscar produtos e/ou instrumentos do crime;
h) Trocar informações, incluindo informações que possam levar a processos criminais; e
i) Fornecer qualquer outra forma de assistência que não seja contrária à lei da Parte Requerida.

3. O presente Acordo não se aplica a:
a) extradição, prisão ou detenção de qualquer pessoa com o objectivo de extraditar essa pessoa;
b) execução na Parte Requerida da sentença criminal imposta na Parte Requerente, excepto na medida permitida pela lei da Parte Requerida e deste Acordo;
c) transferência de pessoas sob custódia para cumprir penas.

ARTIGO 2
COMPATIBILIDADE COM OUTROS ACORDOS INTERNACIONAIS

O presente Acordo não deve impedir uma Parte de prestar assistência a outra nos termos de outros acordos ou tratados internacionais de que são parte.

ARTIGO 3
AUTORIDADES CENTRAIS

1. Para efeitos da aplicação do presente Acordo, cada Parte deverá indicar uma Autoridade Central.

2. As seguintes entidades são designadas como Autoridades Centrais na altura da entrada em vigor do presente Acordo:
a) Para a República Socialista de Vietname: a Procuradoria Popular Suprema; e
b) Para a República de Moçambique: a Procuradoria Geral da República.

3. Cada Parte deve notificar a outra por via diplomática sempre que altere a Autoridade Central referida no parágrafo 2 deste Artigo.
4. As Autoridades Centrais poderão comunicar-se directamente com cada uma das Partes para efeitos da aplicação do presente Acordo. Sempre que necessário, as Partes podem comunicar-se por via diplomáticas.

ARTIGO 4
RECUSA OU ADIAMENTO DA ASSISTÊNCIA

1. A assistência pode ser recusada se:
   a) o pedido for inconsistente com um acordo internacional do qual a Parte Requerida é membro ou inconsistente com a lei da Parte Requerida;
   b) a Parte Requerida é de opinião que se o pedido for concedido, prejudicaria a sua soberania, segurança, ordem pública ou outros interesses públicos essenciais;
   c) o pedido referir-se à acusação a uma pessoa por um crime em relação ao qual o infractor tenha tido sentença definitiva, absolvido ou perdoado pela Parte Requerida;
   d) o pedido referir-se a um crime que já não pode ser julgado por motivos de prescrição de tempo estabelecido pela lei da Parte Requerida;
   e) o pedido referir-se a um acto ou omissão que não constitui um delito ao abrigo da lei da Parte Requerida;
   f) a infracção for considerada pela Parte Requerida como sendo de natureza política;
   g) Existir motivos consideráveis para admitir que o pedido de assistência foi feito com o propósito de processar uma pessoa por motivos de raça, sexo, religião, nacionalidade, origem étnica ou opinião política ou prejudicar a posição da pessoa por qualquer uma dessas razões; e
   h) o acto for um crime adstrito a lei militar, e que não constitui igualmente uma infracção nos termos do direito comum.
2. A assistência não será recusada unicamente com base no sigilo de bancos e instituições financeiras similares.

3. A Parte Requerida poderá adiar a execução de um pedido se a sua execução imediata interferir com uma investigação em curso, acção penal, processo judicial ou execução de sentença no território da Parte Requerida.
4. Antes de recusar um pedido ou adiar a sua execução nos termos do presente Artigo, a Parte Requerida deve considerar se a assistência pode ser concedida mediante certas condições. Caso a Parte Requerente concorde com as condições acima referidas ela deve cumprir com as mesmas.
5. Qualquer recusa ou adiamento da assistência mútua deve ser justificada.

ARTIGO 5
CONTEÚDOS E FORMAS DE PEDIDOS

1. A nota de pedido de assistência deve incluir:
   a) O nome e endereço do serviço pelo qual o pedido é feito;
   b) O nome e endereço do serviço ou a sua Sede para o qual o pedido é enviado;
   c) O nome da pessoa e sua residência permanente ou endereço do serviço, a designação oficial e o endereço de uma entidade ou organização ou sua Sede a quem ou a qual a solicitação se refere;
   d) Uma descrição da assistência solicitada, o objectivo do pedido, a natureza e os factos relevantes do caso, a disposição e a pena das leis aplicáveis, o progresso da investigação, a acção penal ou os processos judiciais e o prazo dentro do qual a solicitação deve ser executada.

2. A nota de pedido de assistência pode incluir:
   a) A identidade, nacionalidade e domicílio da pessoa [o acusado] a quem o caso se refere ou outra que conheça a informação procurada que está relacionada ao referido caso;
   b) Assuntos pelos quais o interrogatório procura, uma lista de questões levantadas e em casos de pedidos de obtenção de provas, uma descrição dos documentos, registos ou elementos de prova apresentadas e, se for necessário, uma descrição e identidade da

pessoa que deve fornecer os referidos documentos, registos ou provas;

c) A natureza da tarefa, uma lista de perguntas e requisitos para a testemunha convocada ou especialista;

d) No caso do pedido de busca, apreensão, revista ou confiscação de produtos e/ou instrumentos do crime, a descrição da propriedade ou instalações procuradas, os motivos para se acreditar que processos e/ou instrumentos do crime continuam existentes na Parte Requerida e que estejam possivelmente sob jurisdição da Parte Requerente e a execução de ordens ou sentenças do tribunal ao qual o pedido relaciona;

e) Medidas aplicáveis ao pedido que provavelmente resultariam na localização ou apreensão de produtos e/ou instrumentos de crime;

f) Requisitos ou procedimentos que a Parte Requerente deseja que sejam seguidos para facilitar a execução da pedido, incluindo formulários ou formas em a que informação, prova, documentos ou elementos são fornecidos;

g) O grau de confidencialidade exigido e as razões do mesmo;

h) O objectivo, a data prevista e o itinerário da viagem, se o (s) oficial (s) competente (s) da Parte Requerente desejarem viajar para o território da Parte Requerida com a finalidade de execução do pedido; e

i) A sentença criminal ou ordem de um tribunal e outros documentos, artigos de prova ou informações necessárias para a execução do pedido.

3. O pedido e os respectivos documentos de apoio devem estar na língua da Parte Requerente, acompanhados de uma tradução para a língua da Parte Requerida ou em Inglês.

4. O pedido deve ser feito por escrito. No entanto, em casos urgentes e permitidos pela Parte Requerida, poderá ser feita de outra forma, mas deverá ser imediatamente confirmada por escrito a posterior.

5. Se a Parte Requerida considerar que as informações contidas na solicitação não são suficientes para permitir que a solicitação seja cumprida em conformidade com o presente Acordo, esta deve solicitar

informações adicionais por escrito e definir uma data específica na qual as tais informações adicionais devem ser recebidas.

ARTIGO 6
EXECUÇÃO DO PEDIDO

1. A Parte Requerida deve executar imediatamente o pedido em conformidade com sua lei e na medida em que não for incompatível com a mesma na forma de processo e procedimento solicitado pela Parte Requerente.
2. Mediante pedido, a Parte Requerida deve informar a Parte Requerente da data e local da execução do pedido para assistência.
3. A Parte Requerida deve informar imediatamente a Parte Requerente das circunstâncias que possam causar um atraso na execução do pedido.
4. A Autoridade Central da Parte Requerida deve informar imediatamente a Autoridade Central da Parte Requerente dos resultados da assistência.

ARTIGO 7
NOTIFICAÇÃO DE ACTOS

1. A Parte Requerida deve, na medida em que a sua lei permita, executar imediatamente as notificações de actos.
2. A notificação convocando uma testemunha ou especialista deve ser enviada à Parte Requerida não menos de noventa (90) dias antes da data em que a participação é solicitada na Parte Requerente. Em casos urgentes, a Parte Requerida pode dispensar este requisito.
3. A Parte Requerida deve enviar à Parte Requerente o comprovativo do acto de notificação. Se a notificação não for possível, a Parte Requerente deve ser informada dos motivos.

ARTIGO 8
FORNECIMENTO DE INFORMAÇÃO

1. A Parte Requerida deve fornecer as cópias de documentos, arquivos ou informações relacionadas à assistência jurídica mútua em matéria penal.

2. A Parte Requerida pode fornecer a cópia de qualquer documento, arquivo ou informação da mesma maneira e condição conforme fornecido às suas autoridades competentes.
3. A Parte Requerida pode fornecer as cópias autenticadas de documentos ou ficheiros originais, excepto nos casos em que a Parte Requerente solicite por documentos originais.

ARTIGO 9
DEVOLUÇÃO DE MATERIAL À PARTE REQUERIDA

A Parte Requerente, mediante solicitação da Parte Requerida, deve devolver os materiais fornecidos à luz do presente Acordo quando estes não forem mais necessários para as matérias criminais especificadas na solicitação.

ARTIGO 10
BUSCA E APREENSÃO

A Parte Requerida deve, na medida em que a sua legislação permitir, realizar buscas à pessoas ou instalações e revista para apreensão de materiais, documentos ou elementos de prova em casos criminais na Parte Requerente. Nestas circunstâncias, o direito de terceiros de boa-fé deve ser respeitado e protegido.

ARTIGO 11
PRODUÇÃO DE PROVA E OBTENÇÃO DE DEPOIMENTO

1. A Parte Requerida deve, mediante solicitação e em conformidade com sua lei, obter testemunhas ou declarações de pessoas ou exigir que forneçam elementos de prova para a transmissão à Parte Requerente.
2. A pessoa chamada a depor na Parte Requerida nos termos deste Artigo pode recusar-se a prestar depoimento sempre que:
   a) A lei da Parte Requerida permita ou exija que a pessoa se recuse a prestar declarações em circunstâncias semelhantes em processos iniciados na Parte Requerida; ou

b) A lei da Parte Requerida permita ou exija que a pessoa se recuse a prestar declarações em circunstâncias semelhantes nos processos iniciados na Parte Requerente;

3. Se determinada pessoa na Parte Requerida alegar que existe um direito ou obrigação de recusar a prestar declarações a luz da lei da Parte Requerente, a Autoridade Central da Parte Requerente deverá, mediante solicitação, fornecer uma certificação formal desse direito ou obrigação de Autoridade Central da Parte Requerida quanto à existência do direito ou obrigação. Na ausência de prova em contrário, tal certificação formal será prova suficiente dos assuntos nela contidos.
4. Para a fins do presente Artigo, a prestação ou obtenção de depoimento deve incluir o fornecimento de documentos, registos ou outros materiais.

ARTIGO 12
TRANSFERÊNCIA TEMPORÁRIA DE PESSOAS CONDENADAS PARA AUXILIAR NAS INVESTIGAÇÕES OU PRESTAR DEPOIMENTOS NA PARTE REQUERENTE

1. Uma pessoa condenada na Parte Requerida pode, a pedido da Parte Requerente, ser temporariamente transferida para auxiliar na investigação ou prestar depoimento na Parte Requerente.
2. A Parte Requerida somente deve transferir a pessoa condenada para a Parte Requerente se:
   a) a pessoa consentir com a transferência para auxiliar na investigação ou prestar depoimento; e
   b) a Parte Requerente fizer uma garantia por escrito e concordar em cumprir com as condições específicas exigidas pela Parte Requerida em relação à custódia e segurança da pessoa transferida.
3. Quando a Parte Requerida informar à Parte Requerente que a pessoa transferida não precisa ser mantida sob custódia, a mesma será colocada em liberdade e a pessoa será tratada como previsto no Artigo 13 deste Acordo.
4. A pessoa transferida a luz deste Artigo será devolvida à Parte Requerida nos termos em que as Partes tenham acordado na conclusão do assunto para o qual a transferência tenha sido solicitada ou logo que a presença

da pessoa não for mais necessária. O período pelo qual a referida pessoa foi transferida e sob custódia na Parte Requerente contará para o período da sua prisão.

ARTIGO 13
ORGANIZAÇÃO DE OUTRAS PESSOAS PARA AUXILIAREM NA INVESTIGAÇÃO OU PRESTAR DEPOIMENTO NA PARTE REQUERENTE

1. A pedido da Parte Requerente, a Parte Requerida poderá convocar uma pessoa que não esteja sujeita ao Artigo 12 deste Acordo a viajar para a Parte Requerente para auxiliar na investigação ou fornecer evidencias à Parte Requerente.
2. A Parte Requerida deve, se estiver satisfeita com os arranjos para a segurança da pessoa sob uma garantia por escrito feita pela Parte Requerente, convocar a referida pessoa para auxiliar na investigação ou fornecer evidências na Parte Requerente. A pessoa será informada da acomodação, viagem e quaisquer despesas ou subsídios a pagar na Parte Requerente. A Parte Requerida irá informar a Parte Requerente da resposta da pessoa e, se a mesma consentir, tomar as medidas necessárias para executar a solicitação.

ARTIGO 14
SALVO-CONDUTO

1. A pessoa solicitada pela Parte Requerente no âmbito do pedido referido nos Artigos 12 e 13 do presente Acordo:
   a) Não deve ser detido, processado ou penalizado na Parte Requerente, nem ainda ser sujeito a qualquer acção civil se o referido processo civil não puder ser iniciado sem a presença da pessoa na Parte Requerente, em relação a qualquer acto ou omissão da pessoa supostamente ocorrido antes da partida da mesma da Parte Requerente;

b) Não deve, sem o consentimento da pessoa, prestar declarações em qualquer processo criminal ou auxiliar em qualquer investigação que não seja assuntos criminais relativos ao pedido que foi feito.

2. O parágrafo 1 deste Artigo deixará de ser aplicado se a pessoa, sendo liberta, não tiver saído da Parte Requerente dentro de um período de quinze (15) dias consultivos, excepto em casos de força maior, após essa pessoa ter sido oficialmente notificada que a sua presença não é necessária ou, tendo saído, tiver voltado voluntariamente.
3. A pessoa que não consentir em apoiar na investigação ou prestar declarações nos termos dos Artigos 12 ou 13 deste Acordo não será responsável por qualquer penalidade nem sujeita a qualquer medida coerciva na Parte Requerente ou na Parte Requerida.
4. A pessoa que consentir em apoiar na investigação ou prestar declarações nos termos do Artigo 12 ou 13 deste Acordo não deve ser processada pela declaração prestada, excepto se prestar falsas declarações.

ARTIGO 15
PRODUTOS E INSTRUMENTOS DE CRIMES

1. A Parte Requerida deve, mediante solicitação, procurar saber se os produtos e/ou instrumentos do presumível crime estão localizados no seu território e deve notificar a Parte Requerente dos resultados de suas investigações.
2. Se os suspeitos produtos e/ou instrumentos de crime forem encontrados, a Parte Requerida deve tomar as medidas que forem previstas na sua lei para controlar ou confiscar os referidos produtos e/ou instrumentos do crime. A Parte Requerida pode, na medida em que a sua Lei permita, devolver os produtos e/ou instrumentos do crime à Parte Requerente. A devolução de produtos e/ou instrumentos de crime somente será executada quando houver sentença transitada por um tribunal ou outra autoridade competente da Parte Requerente.
3. Na aplicação deste Artigo, os direitos de terceiros de boa-fé devem ser respeitados e protegidos de acordo com a Lei da Parte Requerida.

4. Para efeitos do presente Acordo, "produtos de crime" significam quaisquer bens derivados ou obtidos, directa ou indirectamente, pelo cometimento de um crime; e "instrumentos do crime" significa qualquer propriedade que tenha sido usada, esteja a ser usada ou destinada a ser usada no cometimento de um crime.

ARTIGO 16
TRANSFERÊNCIA DE PRODUTOS

1. Cada Parte pode apresentar à outra Parte informações relativas ao facto de constituirem infracções penais abrangidas pela jurisdição deste último, a fim de iniciar um processo penal no seu território.
2. A Parte Requerida deve notificar à Parte Requerente qualquer acção tomada sobre a referida informação.

ARTIGO 17
LIMITAÇÃO AO USO

A Parte Requerente não deve, sem o consentimento prévio da Parte Requerida, usar ou transferir informações ou provas fornecidas pela Parte Requerida para investigação, acção penal, processos judiciais que não forem declarados no pedido.

ARTIGO 18
PROTEÇÃO DA CONFIDENCIALIDADE

1. A Parte Requerida envidará todos os esforços para manter confidencial o pedido de assistência, seu conteúdo e seus documentos comprovativos, bem como o facto de conceder tal assistência. Se a solicitação não puder ser executada sem violar a confidencialidade, a Parte Requerida deve informar a Parte Requerente, que então irá determinar se a solicitação deve, no entanto, ser executada.
2. A Parte Requerente deve manter confidencialidade das provas e informações fornecidas pela Parte Requerida, excepto na medida em que as provas e informações sejam necessárias para a investigação, acção penal e processos judiciais descritos no pedido.

ARTIGO 19
LEGALIZAÇÃO, CERTIFICAÇÃO E AUTENTICAÇÃO

1. Não sujeito ao parágrafo 2 deste Artigo, o pedido de assistência, os documentos para o apoio ou materiais fornecidos em resposta a um pedido, não deve exigir qualquer forma de legalização, certificação ou autenticação.
2. Se num caso específico a Parte Requerida solicitar que os documentos ou materiais sejam autenticados, os mesmos devem ser devidamente autenticados na forma prevista no parágrafo 3 deste Artigo.
3. Os documentos ou materiais são autenticados para os fins do presente Acordo se pretenderem ser assinados por um oficial de uma autoridade competente e carimbados com um carimbo oficial da autoridade nos termos da lei da Parte remetente.

ARTIGO 20
REPRESENTAÇÕES E DESPESAS

1. Salvo disposição em contrário neste Acordo, a Parte Requerida deve representar o interesse da Parte Requerente durante a execução do pedido.
2. A Parte Requerida deve arcar com as despesas de atendimento do pedido de assistência, excepto se a Parte Requerente custear as seguintes despesas:
   a) despesas associadas à transferência de qualquer pessoa do território da Parte Requerida e quaisquer taxas, subsídios, despesas pagáveis a pessoa no território da Parte Requerente, de acordo com uma solicitação nos termos dos Artigos 12 e 13 deste Acordo;
   b) despesas relacionadas com o transporte de agentes de vigilância ou de escolta;
   c) despesas relacionadas com os peritos;
   d) despesas relacionadas com a interpretação, tradução e transcrição de documentos assim como a obtenção de imagens de evidências através de videoconferência ou outros meios electrónicos da Parte Requerida para a Parte Requerente;

e) despesas relacionadas com a recuperação de produtos do crime; e
f) despesas de natureza extraordinária que surgem durante a execução do pedido, as quais são sujeitas a consulta entre as Partes.

ARTIGO 21
CONSULTA

As Partes devem consultar-se, sempre que for mutuamente acordado, a fim de promover a implementação mais eficaz do presente Acordo. As Partes poderão também acordar sobre medidas práticas que possam ser necessárias para facilitar a implementação deste Acordo.

ARTIGO 22
RESOLUÇÃO DE CONFLITOS

Qualquer conflito entre as Partes, decorrente da interpretação, aplicação e implementação deste Acordo, deve ser resolvido por meio de consultas mútuas entre as Partes por meio de canais diplomáticos.

ARTIGO 23
ENTRADA EM VIGOR, ALTERAÇÃO E RESCISÃO

1. O Acordo irá entrar em vigor no trigésimo (30) dia após a data da troca da notificação final por escrito do cumprimento dos trâmites legais internos, por via diplomática.
2. O presente Acordo pode ser alterado, sujeito a mútuo consentimento das Partes. As alterações irão entrar em vigor de acordo com as disposições do parágrafo 1 deste Artigo. Quando o Acordo for alterado, as alterações tornar-se-ão parte integrante do Acordo.
3. Cada Parte pode rescindir o presente Acordo por enviar uma notificação a outra Parte por via diplomática. Essa rescisão irá entrar em vigor seis (6) meses após a data em que for recebida pela outra Parte. Em caso de denúncia, o presente Acordo terá efeito, no entanto, para os pedidos efectuados antes da data da denúncia.

EM FÉ DESTE, devidamente autorizados pelos seus respectivos Estados, assinaram este Acordo.

FEITO em Maputo
No dia 03/12/2018 em duas cópias originais, cada versão em língua Vietnamita, Portuguesa e Inglesa, tendo todas igual valor. Em caso de qualquer conflito de interpretação decorrente, prevalece a versão inglesa.

PELA REPÚBLICA SOCIALISTA DO VIETNAME

LE MINH TRI
PROCURADOR GERAL DA SUPREMA PROCUADORIA POPULAR

PELA REPÚBLICA DE MOÇAMBIQUE

JOAQUIM VERÍSSIMO
MINISTRO DA JUSTIÇA, ASSUNTOS CONSTITUCIONAIS E RELIGIOSOS